

KỶ VONG CỦA QUỐC HỘI VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

NGUYỄN LÂM THÀNH*

Nghị quyết số 88/2019/QH14 là một quyết định mang tầm vóc và ý nghĩa lịch sử trong lĩnh vực công tác dân tộc, thể hiện sự nhất quán trong đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta, đồng thời là một bước cụ thể nội dung đã được hiến định tại Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: "Quốc hội quyết định chính sách dân tộc của Nhà nước". Nghị quyết là căn cứ để Nhà nước tăng cường chính sách và nguồn lực đầu tư, nâng cao hiệu quả quản lý, tạo điều kiện cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi phát huy hơn nữa tiềm năng, lợi thế; đồng bào các dân tộc phát huy nội lực vươn lên phát triển cùng đất nước, thu hẹp dần khoảng cách phát triển giữa vùng dân tộc thiểu số và miền núi với các vùng trong cả nước.

Từ khóa: Vùng dân tộc thiểu số và miền núi; Nghị quyết số 88/2019/QH14; chính sách dân tộc. Resolution No. 88/2019/QH14 is a decision of historical significance in the field of ethnic work, demonstrating the consistency in the guidelines of the Communist Party of Vietnam and public policies on nationalities. It concretizes the provisions stated in the Constitution of the Socialist Republic of Vietnam "the National Assembly decides on the State's policies on nationalities". The resolution is the basis for the State to make policies, provide resources, increase investment, strengthen governance, and create conditions to promote potentials and advantages of the ethnic minority and mountainous areas. Ethnic minorities promote their internal strengths for development, which helps narrow the development gap between the ethnic minority and mountainous areas and the rest in the country.

Keywords: Ethnic minorities and mountainous areas; Resolution No. 88/2019/QH14; policy on nationalities.

NGÀY NHẬN: 28/02/2021

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 25/3/2021

NGÀY DUYỆT: 16/4/2021

1. Kỳ vọng của Quốc hội về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030

Vùng dân tộc thiểu số và miền núi (DTTSMN) nước ta chiếm khoảng 3/4 diện tích tự nhiên và 1/3 dân số cả nước, trong đó

có hơn 14 triệu đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS). Đây là vùng có vị trí chiến lược, quan trọng của quốc gia về chính trị, kinh tế - xã

** TS, Phó Chủ tịch Hội đồng dân tộc Quốc hội*

hội (KTXH), quốc phòng, an ninh, đối ngoại và bảo vệ môi trường sinh thái. Những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách và bố trí nhiều nguồn lực để phát triển KTXH, làm thay đổi diện mạo vùng DTTSMN, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào DTTS từng bước được nâng lên. Tuy nhiên, với xuất phát điểm phát triển KTXH thấp hơn các vùng khác; điều kiện tự nhiên có những yếu tố không thuận lợi, địa hình đồi núi, chia cắt; khí hậu thời tiết đa dạng với nhiều loại hình thiên tai và ngày càng diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến giao thương, sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân. So với mặt bằng chung, vùng DTTSMN hiện vẫn tồn tại 5 nhất, đó là: “điều kiện tự nhiên khó khăn nhất; KTXH phát triển chậm nhất; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản thấp nhất; tỷ lệ hộ nghèo cao nhất; chất lượng nguồn nhân lực thấp nhất”¹.

Hệ thống chính sách dân tộc ban hành những năm qua đã phát huy hiệu quả, tác động tích cực đến quá trình phát triển KTXH, công cuộc xóa đói, giảm nghèo vùng DTTSMN và đã đạt được những thành tựu đáng kể, nhưng đến nay đã bộc lộ những hạn chế, biểu hiện sự phân tán, manh mún, dàn trải thiếu tính đồng bộ, một số nội dung cơ chế, chính sách chưa phù hợp hoặc đã lạc hậu, đặc biệt là thiếu nguồn lực thực hiện; công tác phối hợp, chỉ đạo thiếu tính đồng nhất.

Bối cảnh tình hình và yêu cầu sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới đặt ra nhiệm vụ cần phải cơ cấu lại, tích hợp hệ thống chính sách, đổi mới quy trình quyết định chính sách, khắc phục những tồn tại, hạn chế, nhằm tạo ra bước phát triển KTXH mạnh mẽ, toàn diện, hiệu quả hơn cho vùng DTTSMN, góp phần thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước.

Xuất phát từ yêu cầu trên, Quốc hội giao cho Hội đồng Dân tộc chủ trì, phối hợp với Chính phủ và các bộ, ngành liên quan nghiên

cứu, đề xuất, xây dựng ban hành một nghị quyết của Quốc hội để có một chính sách dân tộc mang tính tổng thể, toàn diện, lâu dài, bao quát tất cả các lĩnh vực về đầu tư, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo con người, duy trì nòi giống. Nghị quyết tích hợp tất cả nội dung liên quan đến vùng DTTSMN, loại bỏ những chính sách dàn trải, manh mún, chồng chéo. Thống nhất tất cả về một đầu mối, đưa các chính sách dân tộc đang rải rác ở các chương trình, chính sách, dự án gộp lại trong nghị quyết của Quốc hội để đầu tư toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm.

Ngày 18/11/2019, tại kỳ họp thứ 8, được sự quan tâm đặc biệt và sự ủng hộ của Quốc hội, với 99,53% số đại biểu có mặt biểu quyết tán thành, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 88/2019/QH14 phê duyệt “Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”. Nghị quyết số 88/2019/QH14 được ban hành thể hiện ý chí của Quốc hội, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân, đã đặt ra những mục tiêu và kỳ vọng đổi mới về *lượng* và *chất* đối với công cuộc phát triển KTXH vùng DTTSMN, đó là:

(1) Đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập so với bình quân chung của cả nước; giảm dân số xã, thôn đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KTXH đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển.

(2) Phát triển toàn diện giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người DTTS; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các DTTS đi đôi với xóa bỏ các tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

(3) Tiếp tục xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an ninh biên giới quốc gia; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu và giải pháp thực hiện

Đề án tổng thể phát triển KTXH vùng đồng bào DTTSMN giai đoạn 2021 - 2030 đã đặt ra 9 mục tiêu cụ thể trên các mặt cần đạt được đến năm 2025:

- *Về thu nhập*: phấn đấu mức thu nhập bình quân của người DTTS tăng trên 2 lần so với năm 2020; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS hàng năm giảm trên 3%.

- *Về hạ tầng kỹ thuật*: 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 70% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa. 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 99% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 90% đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- *Về ổn định dân cư*: hoàn thành cơ bản công tác định canh, định cư; sắp xếp, bố trí ổn định 90% số hộ di cư không theo quy hoạch. Quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí 60% số hộ DTTS đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào.

- *Về giáo dục và dạy nghề*: tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 98%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 97%, học trung học cơ sở trên 95%, học trung học phổ thông trên 60%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 90%; 50% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS.

- *Về y tế*: tăng cường công tác y tế để đồng bào DTTS được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng DTTSMN; 98% đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế. Trên 80% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%.

- *Về văn hóa*: bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 80% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- *Về công tác cán bộ*: đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS, nhất là các DTTS tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS ở từng địa phương.

Các mục tiêu định hướng cần phấn đấu đến năm 2030:

- Thu nhập bình quân của người DTTS bằng 1/2 bình quân chung của cả nước; giảm hộ nghèo xuống dưới 10%. Trên 85% số xã, thôn vùng đồng bào DTTSMN có đủ cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu phát triển KTXH và đời sống của người dân. Cơ bản không còn các xã, thôn đặc biệt khó khăn; 70% số xã vùng đồng bào DTTSMN đạt chuẩn nông thôn mới.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào DTTS, hàng năm thu hút 3% lao động sang làm các ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030 có 40% lao động người DTTS biết làm các ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ; phấn đấu có 80% số hộ nông dân người DTTS làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa.

- Giải quyết căn bản tình trạng di cư không theo kế hoạch trong đồng bào DTTS. Quy hoạch sắp xếp, di dời, bố trí 100% hộ DTTS đang cư trú phân tán, rải rác trong

rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở; xóa tình trạng nhà ở tạm, dột nát; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái; duy trì, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng.

- Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra trong Mục tiêu Quốc gia về phát triển bền vững đến năm 2030.

Để thực hiện các mục tiêu nêu trên, Đề án tổng thể đã đưa ra 8 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

(1) Xây dựng 10 dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào DTTSMN giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình MTQG).

(2) Xây dựng và ban hành tiêu chí phân định vùng DTTSMN theo trình độ phát triển nhằm xác định đối tượng, địa bàn cần ưu tiên để tập trung đầu tư.

(3) Tăng cường nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ vùng đồng bào DTTSMN để phục vụ công tác dự báo, hoạch định, quản lý thực hiện chính sách.

(4) Huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển KTXH vùng đồng bào DTTSMN, trong đó nguồn lực Nhà nước là chủ đạo. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc.

(5) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc, về thực hiện chính sách dân tộc, chống mọi biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

(6) Điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Dân tộc là đầu mối thống nhất theo dõi, tổng hợp các chính sách dân tộc; đề xuất và tham gia thẩm định chính sách, các dự án đầu tư liên quan đến vùng đồng bào DTTSMN.

(7) Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng và sử dụng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS trong

thời kỳ mới. Tăng cường xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân vững chắc ở vùng DTTSMN. Kịp thời biểu dương, tôn vinh, động viên người tiêu biểu có uy tín, doanh nhân, nhà khoa học trong cộng đồng các DTTS có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(8) Đổi mới và mở rộng chính sách tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội theo hướng tăng định mức, mở rộng đối tượng được vay đến các dự án sản xuất - kinh doanh tạo sinh kế cho đồng bào DTTS.

Quốc hội giao Chính phủ tổ chức rà soát các văn bản pháp luật liên quan đến vùng đồng bào DTTSMN và chính sách dân tộc, kịp thời đề xuất, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản có liên quan không còn phù hợp; tổng hợp, cân đối, dự toán nguồn kinh phí của chương trình và trình Quốc hội xem xét, quyết định. Hàng năm, báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện Chương trình MTQG; tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình MTQG và trình Quốc hội xem xét, quyết định chính sách cho giai đoạn 2026 - 2030. Việc tổ chức thực hiện tốt, đồng bộ các nhiệm vụ trên có ý nghĩa quan trọng và quyết định đến sự thành công Đề án và các mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đã đề ra của Nghị quyết số 88/2019/QH14.

3. Yêu cầu, nguyên tắc trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội, Chính phủ đã xây dựng, trình Quốc hội chủ trương đầu tư Chương trình MTQG. Ngày 19/6/2020, tại kỳ họp thứ 9, với 100% đại biểu Quốc hội có mặt biểu quyết tán thành, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 120/2020/QH14 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG.

Về yêu cầu đối với Chương trình MTQG trong nhiệm vụ của Đề án tổng thể:

Thứ nhất, Chương trình MTQG nhằm tích hợp chính sách đồng bộ, thống nhất, thu

gọn đầu mối quản lý, phân công nhiệm vụ rõ ràng; rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào DTTSMN; kiểm soát và nâng cao hiệu quả nguồn lực đầu tư.

Thứ hai, Chương trình MTQG phải bảo đảm kết nối giữa các chương trình, xuyên suốt các thời kỳ, khắc phục tồn tại, hạn chế của một số chính sách giai đoạn trước. Phát triển KTXH vùng DTTSMN phải đặt trong tổng thể chiến lược, chính sách chung của quốc gia, bảo đảm các lợi ích, tạo sự cân bằng phát triển hài hòa giữa các vùng, miền. Tập trung ưu tiên đầu tư cho vùng đặc biệt khó khăn, vùng lõi chậm phát triển của khu vực.

Thứ ba, xây dựng chính sách phát triển KTXH vùng DTTSMN phải toàn diện, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững nhằm tăng cường năng lực nội sinh, thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên của đồng bào các dân tộc. Phân cấp nhiều hơn cho địa phương và người dân, cộng đồng trong quyết định và tổ chức thực hiện chính sách.

Những nguyên tắc cơ bản trong thực hiện Chương trình MTQG:

Một là, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung cho các xã, thôn, bản khó khăn nhất; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm DTTS khó khăn nhất.

Hai là, bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào DTTS.

Ba là, phân quyền, phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc, các vùng miền gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

Bốn là, đa dạng hóa nguồn lực, trong đó ngân sách nhà nước là quan trọng và có ý

nghĩa quyết định, ưu tiên phân bổ vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trong thực hiện Chương trình MTQG; huy động, khuyến khích sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Phòng, chống các biểu hiện tiêu cực trong quá trình thực hiện Chương trình MTQG.

Việc Quốc hội ban hành Nghị quyết số 88/2019/QH14 phê duyệt Đề án tổng thể phát triển KTXH vùng đồng bào DTTSMN giai đoạn 2021 - 2030 thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị đối với công cuộc xây dựng, phát triển vùng DTTSMN. Với niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng bộ, chính quyền các địa phương, sự đồng lòng, chung sức của đồng bào các dân tộc, Quốc hội kỳ vọng Chương trình MTQG sẽ tạo bước chuyển mới trong phát triển KTXH, đưa vùng DTTSMN phát triển nhanh và bền vững, hòa nhập với sự phát triển của cả nước, góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng và nghị quyết của Quốc hội □

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội khóa XIV phê duyệt Đề án Tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021 - 2030.
2. Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.
3. Chính phủ. Báo cáo kết quả 3 năm thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2016 - 2018. Hà Nội, 2018.
4. Hội đồng dân tộc Quốc hội. Báo cáo thẩm tra Báo cáo kết quả 3 năm thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2016 - 2018.